

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM ĐỨC

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM ĐỨC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM DUC SERVICE TRADE AND PRODUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107453267

3. Ngày thành lập: 30/05/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9 lô 4, khu đô thị Nam La Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04.36963695

Fax:

Email: tamducgroup68@gmail.com

Website: www.tamducgroup.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
2.	Trồng cây hàng năm khác Các hoạt động trồng cây thức ăn gia súc như: trồng ngô cây, trồng cỏ và quy hoạch, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên; thả bèo nuôi lợn; trồng cây làm phân xanh (muồng muồng); v.v..	0119
3.	Trồng cây ăn quả	0121
4.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
5.	Trồng cây lâu năm khác	0129
6.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
7.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
8.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
9.	Chăn nuôi lợn	0145
10.	Chăn nuôi gia cầm	0146
11.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
12.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
13.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
14.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
15.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
16.	Sản xuất giống thủy sản	0323
17.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
18.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

19.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn thực phẩm chức năng	4669
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Bán lẻ nhiều loại hàng hoá trong các siêu thị, minimart, trung tâm thương mại, bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá thuốc láo có doanh thu chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác	4719
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722(Chính)
25.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
26.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
28.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
29.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Khắc phục sự cố máy tính, cài đặt phần mềm	6209
32.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá Đại lý	4610
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hạt, quả có dầu; - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn thuốc lá lá; - Bán buôn động vật sống; - Bán buôn da sống và bì sống; - Bán buôn da thuộc; - Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật.	4620
35.	Bán buôn gạo	4631

36.	Bán buôn thực phẩm Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột...	4632
37.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép -Bán buôn hàng may mặc Bán buôn giày dép	4641
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
43.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
46.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
47.	Hoạt động cấp tín dụng khác Dịch vụ cầm đồ	6492

6. Vốn điều lệ: 4.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÝ VĂN DŨNG	198 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	50,000	013494111	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	50,000		
2	TRẦN THỊ CHÍN	Tiểu khu Liên Phương, Thị trấn Đà Bắc, Huyện Đà Bắc, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	96.000	960.000.000	20,000	113006621	
			Tổng số	96.000	960.000.000	20,000		

3	ĐẶNG XUÂN KIÊN	Thôn Đồng Diễn, Xã Hợp Thành, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	144.000	1.440.000.000	30,000	070963088	
			Tổng số	144.000	1.440.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÝ VĂN DŨNG	198 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	50,000	013494111	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	50,000		
2	ĐẶNG XUÂN KIÊN	Thôn Đồng Diễn, Xã Hợp Thành, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	144.000	1.440.000.000	30,000	070963088	
			Tổng số	144.000	1.440.000.000	30,000		
3	TRẦN THỊ CHÍN	Tiểu khu Liên Phương, Thị trấn Đà Bắc, Huyện Đà Bắc, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	96.000	960.000.000	20,000	113006621	
			Tổng số	96.000	960.000.000	20,000		

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG XUÂN KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/09/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 070963088

Ngày cấp: 13/08/2010

Nơi cấp: CA TUYÊN QUANG

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đồng Diễn, Xã Hợp Thành, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 9 lô 4, khu đô thị Nam La Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội